TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **377**/2026/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 03 tháng 09 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 338/2026/TLST-HNGĐ ngày 06/08/2026, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Tô Thị S, sinh năm 1994; Căn cước công dân số: 049194007888, cấp ngày 10/01/2024. Địa chỉ: Thôn P, xã C - L, thành phố H.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989; Căn cước công dân số: 046089008359, cấp ngày 11/08/2021. Địa chỉ: Thôn P, xã C - L, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 08 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 08 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tô Thị S và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung:

Giao cháu Nguyễn Viết M, sinh ngày 22/09/2018 cho chị Tô Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi

Giao cháu Nguyễn Thị Huyền M1, sinh ngày 06/02/2021 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Tô Thị S, anh Nguyễn Văn C không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Tô Thị S, anh Nguyễn Văn C có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Tô Thị S, anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tô Thị S tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000461 ngày 06/08/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Hoàn trả lại cho chị S số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36 và Điều 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 – Huế;
- THADS thành phố Huế
(Phòng THADS khu vực 4 – Huế);
- UBND xã Chân Mây – Lăng Cô
(ĐKKH ngày 14/01/2022 tại UBND xã Lộc Vĩnh cũ);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Anh Nga